TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19-7-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hưng;

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh, thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Trần Hồng N, sinh năm: 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* anh Sơn Văn T, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 01 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Hồng N trình bày:

Chị và anh Sơn Văn T kết hôn vào năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Cà Mau và sinh được 01 con trai. Vợ chồng chị đồng lòng cùng đi thành phố làm việc, con gởi ông bà nội nuôi dưỡng, trong thời gian này chồng chị sinh tật không cùng chị chăm lo làm ăn cho cuộc sống nên xảy ra mâu thuẫn, do đó vợ chồng quyết định sống ly thân từ năm 2016 và sau đó không liên lạc với nhau cho đến nay. Chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh T không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sơn Văn T.

- Về con chung: có 01 người con chung tên Sơn Trần Phú Q, sinh ngày 14/11/2009. Con chung có nguyện vọng sống với cha Sơn Văn T nên chị đồng ý giao con cho anh Sơn Văn T nuôi dưỡng. Chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có không yêu cầu.

Tại phiên tòa chị hủy bỏ yêu cầu ông Mai Thiên Thơ làm người bảo vệ quyền lợi cho mình.

Bị đơn anh Sơn Văn T vắng mặt tại phiên tòa.

Tòa án tiến hành ghi lời khai ngày 13 tháng 6 năm 2018, cháu Sơn Trần Phú Q trình bày: cháu có nguyện vọng sống với cha Sơn Văn T sau khi cha mẹ ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của chị Trần Hồng N được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Sơn Văn T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện M triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của chị Trần Hồng N, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Sơn Văn T.

[2] Về nội dung: chị Trần Hồng N và anh Sơn Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của chị Trần Hồng N và anh Sơn Văn T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng chị Trần Hồng N và anh Sơn Văn T xảy ra mâu thuẫn nhưng không hòa giải với nhau được. Chị N xác định vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay. Đối với yêu cầu của chị Trần Hồng N, anh Sơn Văn T không có ý kiến.

Thep quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình", tuy nhiên tại phiên tòa, chị Trần Hồng N vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh Sơn Văn T, chị N xác định vợ chồng đã không còn chung sống với nhau điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Hồng N đối với anh Sơn Văn T.

Về con chung: tên Sơn Trần Phú Q, sinh ngày 14/11/2009 có nguyện vọng sống với anh T khi chị N và anh T ly hôn. Chị N đồng ý theo nguyện vọng của con chung do đó, giao con chung tên Sơn Trần Phú Q, sinh ngày 14/11/2009 cho

anh Sơn Văn T nuôi dưỡng. Chị Trần Hồng N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị N đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung: chị Trần Hồng N xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: chị Trần Hồng N phải chịu 600.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chị Trần Hồng N được ly hôn với anh Sơn Văn T.

2. Con chung: giao con chung tên Sơn Trần Phú Q, sinh ngày 14/11/2009 cho anh Sơn Văn T nuôi dưỡng. Chị Trần Hồng N có quyền thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị Nguyễn Hồng Nghi cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

4. Tài sản chung, nợ chung: chị Trần Hồng N xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

5. Án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Hồng N phải nộp 600.000 đồng, chị Trần Hồng N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011781 ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí. Chị N phải nộp tiếp án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng khi bản án có hiệu lực.

6. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qu y định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA DS huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Nơi thực hiện đăng ký kết hôn.
- Lưu:Hồ sơ, văn thư.

Huỳnh Việt Hằng